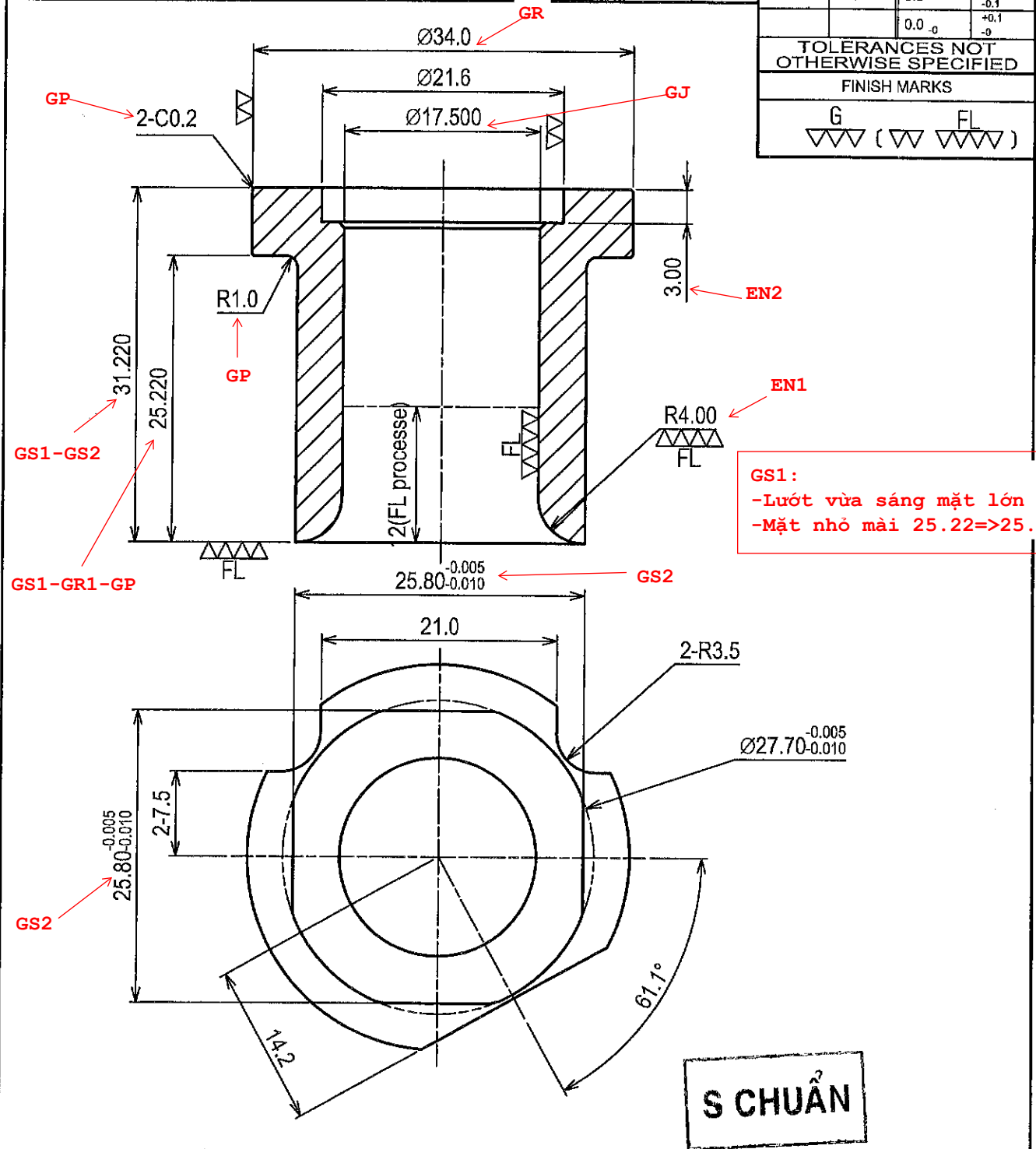


A 213208564A 213208519A

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2021/03/17	新規設計	DGA-1976	Wan_Zhi_Lun	Wan_Zhi_Lun	Wang_Wei	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0
△							0.000	± 0.005	0.000 -0	-0.005
△							0.00	± 0.01	0.00 +0	+0.005
△							0.0	± 0.1	0.00 -0	-0.01
							0.	± 0.2	0.0 +0	+0.01
									0.0 -0	-0
									0.0 +0	+0.1
									0.0 -0	-0



CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Wang_Wei	WC(D30/HIP)	2:1	部品図	モールド
DSGND.	SURFACE	SIZE	PART DRAWING	MOLD
Wan_Zhi_Lun		A4V	部品図	模
DWN.	QUENCH&TEMPER		部品圖	模
Wan_Zhi_Lun	HRC ~		DATE	DWG.No.
			2021/03/17	R417887

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

213208564A 213208519A

SNO: **R417887**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP</b> <b>R417887</b>	GS1:30 GR:120 GJ:200 EN1:200 KA: GS2:90 EN2:90 GP:90 AF:20 KT